

Bản án số: 135/2019/HNGĐ - ST
Ngày 20 - 8 - 2019
V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Tòa án nhân dân huyện CN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Văn Hợp**

Ông **Nguyễn Văn Mầm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Chí Thêm** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện CN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 245/2019/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đinh Thị Hồng Th**, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp VK 1, xã VX, huyện TO, Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Lê Văn Ng**, sinh năm 1986 (Có mặt)

Cư trú tại: Ấp TB, xã TH, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 6 năm 2019, chị Đinh Thị Hồng Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn Ng kết hôn vào ngày 04 tháng 7 năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chị sinh sống và làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh, vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần 12 năm, nhưng thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài, anh Lê Văn Ng không chăm lo cho cuộc sống gia đình, sự việc không được tháo gỡ và kéo dài, từ đó mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng gay gắt và trầm trọng hơn. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 02 năm nay. Nay chị xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nữa nên yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Văn Ng.

Về con chung: Chị và anh Lê Văn Ng có 01 người con chung là Lê Thảo Ngh, sinh ngày 10/8/2008, con hiện nay đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh Lê Văn Ng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi cháu Nghi tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th xác định chị và anh Lê Văn Ng không có tài sản chung và cũng không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc với anh Lê Văn Ng ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CN, tỉnh Cà Mau, anh Lê Văn Ng trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của Chị Th. Anh thống nhất ly hôn với Chị Th.

Về con chung: Anh thống nhất tên họ và ngày tháng năm sinh của con do Chị Th xác định trong đơn khởi kiện. Tuy nhiên anh xác định con hiện nay đang sống với anh chứ không có sống chung với Chị Th. Đồng Thời anh xác định hiện nay anh chỉ đi cân của thu nhập bất thường nên không thể đáp ứng việc cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng theo yêu cầu của Chị Th. Anh yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu Chị Th phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung anh thống nhất với lời trình bày của Chị Th, anh không yêu cầu gì khác.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 chị Đinh Thị Hồng Th có đơn yêu cầu không hòa giải và xin xét xử vắng mặt với lý do mâu thuẫn giữa chị và anh Nguyễn không thể hòa giải được vì chị và anh Nguyễn đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Hơn nữa hiện tại anh Nguyễn cũng đã có vợ khác và cũng đã có con với vợ sau. Đồng thời hiện tại chị đang làm công nhân ở Bình Dương xin nghỉ phép rất khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Đinh Thị Hồng Th và anh Lê Văn Ng là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Lê Văn Ng có địa chỉ tại ấp TB, xã TH, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện CN thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Th có đơn yêu cầu không hòa giải và xin xét xử vắng mặt. Đề nghị xin xét xử vắng mặt của Chị Th phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Đinh Thị Hồng Th.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Hồng Th và anh Lê Văn Ng kết hôn vào ngày 04 tháng 7 năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Xuân, huyện Trà

Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Đinh Thị Hồng Th đã có đơn yêu cầu không hòa giải và xin xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân huyện CN không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên tại biên bản làm việc với anh Lê Văn Ng ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CN, tỉnh Cà Mau, anh Lê Văn Ng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Chị Th, nhưng anh yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu Chị Th phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, vì hiện tại con đang sống với anh chứ không có sống chung với Chị Th.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị Đinh Thị Hồng Th và anh Lê Văn Ng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau, từ đó vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2017. Tại vụ án này mặc dù anh Nguyễn đồng ý ly hôn với Chị Th nhưng Hội đồng xét xử không thể công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Th và anh Nguyễn được vì anh Nguyễn và Chị Th không thông qua thủ tục hòa giải tại phiên tòa và cũng không có đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của mình. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của Chị Th và anh Nguyễn về việc ly hôn và chấp nhận cho chị Đinh Thị Hồng Th và anh Lê Văn Ng được ly hôn.

Về con chung: Chị Đinh Thị Hồng Th và anh Lê Văn Ng có 01 người con chung là Lê Thảo Ngh, sinh ngày 10/8/2008 hiện nay đang sống với anh Lê Văn Ng. Sau khi ly hôn, Chị Th yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh Lê Văn Ng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Tuy nhiên tại biên bản làm việc ngày 24 tháng 7 năm 2019 thì anh Nguyễn xác định cháu Thảo Nghi đang sống chung với anh, không có sống chung với Chị Th. Đồng thời anh yêu cầu được nuôi con và yêu cầu Chị Th cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản làm việc đối với cháu Lê Thảo Ngh ngày 29 tháng 7 năm 2019 thì cháu Nghi xác định hiện tại cháu đang sống chung với cha và cháu có nguyện vọng được sống với cha. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu Nghi đã trên 07 tuổi và nguyện vọng của cháu phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận theo nguyện vọng của cháu Lê Thảo Ngh giao cháu Lê Thảo Ngh, sinh ngày 10/8/2008 cho anh Lê Văn Ng tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thảo Ngh cho đến tuổi trưởng thành.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy người không trực tiếp nuôi con phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh Lê Văn Ng là chính đáng và phù hợp với khoản 2 điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Buộc chị Đinh Thị Hồng Th phải cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Lê Thảo Ngh mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi cháu Nghi tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2019.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày anh Lê Văn Ng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Đinh Thị Hồng Th không thi hành xong thì hàng

tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Thị Hồng Th xác định chị và anh Lê Văn Ng không tài sản chung, vợ chồng không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này chị Đinh Thị Hồng Th và anh Lê Văn Ng có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì chị Đinh Thị Hồng Th và anh Lê Văn Ng đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con Chị Đinh Thị Hồng Th phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Các điều 357; 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị **Đinh Thị Hồng Th** được ly hôn với anh **Lê Văn Ng**.

[2] Về con chung: Giao con chung của chị Đinh Thị Hồng Th và anh Lê Văn Ng là cháu **Lê Thảo Ngh**, sinh ngày 10/8/2008 cho anh Lê Văn Ng tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Buộc chị Đinh Thị Hồng Th phải cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Lê Thảo Ngh mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi cháu Ngh tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2019.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày anh Lê Văn Ng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Đinh Thị Hồng Th không thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đinh Thị Hồng Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền là 600.000 (sáu trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004473 ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Chị Đinh Thị Hồng Th phải nộp tiếp 300.000 đồng. Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đinh Thị Hồng Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Khiết